

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Đ  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/DS-ST

Ngày 30/9/2020

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* ông Lại Hùng Hưng;

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Lê Khả Hòa và ông Đinh Văn Lộc

***Thư ký phiên tòa:*** bà Phạm Thị Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa:*** bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30/9/2020, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2020/TLST-DS ngày 29/6/2020 về “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Ngân hàng Chính sách- Xã hội (gọi tắt là Ngân hàng).

***Đại diện hợp pháp của nguyên đơn:*** ông Trương Trọng T, Phó Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách- Xã hội huyện Đ, tỉnh Gia Lai, là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 22/01/2020), có mặt;

***- Bị đơn:*** Hộ ông Đặng Thành L gồm các thành viên: ông Đặng Thành L, sinh năm 1967, vợ ông L là bà Đỗ Thị Q sinh năm 1979, cùng địa chỉ: Thôn Quyết T, xã Ia D, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (đều vắng mặt);

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Trong đơn khởi kiện, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn, Ngân hàng Chính sách- Xã hội (Đại diện theo ủy quyền là ông Trương Trọng T) trình bày:

Ngày 24/11/2016, Ngân hàng Chính sách - Xã hội (Thông qua phòng giao dịch huyện Đ) cho hộ ông Đặng Thành L (do ông L đại diện) vay vốn chương trình hộ nghèo số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất 0,55%/tháng (định kỳ trả lãi: 01 tháng/lần); thời hạn cho vay 36 tháng (định kỳ trả gốc: 12 tháng/kỳ, trả 3 kỳ, mỗi kỳ trả 12.500.000 đồng), thời hạn trả nợ cuối cùng ngày 24/11/2020.

Việc cho vay không có bảo đảm bằng tài sản.

Trong quá trình vay vốn, hộ ông L đã sử dụng vốn không đúng mục đích, vi phạm nghĩa vụ trả lãi, trả nợ gốc theo đúng cam kết, các thành viên trong hộ hiện nay đã đi khỏi địa phương.

Sau khi Ngân hàng khởi kiện, ông L có nhờ người trả tiền lãi vay đến ngày 17/8/2020.

Ngân hàng yêu cầu ông Đặng Thành L và thành viên trong hộ là bà Đỗ Thị Q (vợ ông L) trả 50.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 18/8/2020 cho đến ngày xét xử sơ thẩm là 383.041 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả nợ xong.

\* Ông Đặng Thành L và bà Đỗ Thị Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng vắng mặt. Do đó, hồ sơ không có lời khai, ý kiến của ông L, bà Q.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 90, 91, 95, 98 của Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 134, 139, 288, 357 của Bộ luật dân sự chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Buộc ông L, bà Q chịu toàn bộ án phí của vụ án để sung quỹ nhà nước.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Ngân hàng Chính sách- Xã hội khởi kiện các thành viên hộ ông Đặng Thành L (gồm ông Đặng Thành L, bà Đỗ Thị Q) để thu hồi nợ. Xét thấy, Ngân hàng Chính sách- Xã hội là người có quyền khởi kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

[2] Ông Đặng Thành L và bà Đỗ Thị Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông L, bà Q.

[3] Căn cứ hợp đồng tín dụng (sổ vay vốn, bút lục số 02), giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn vay (bút lục số 06) và các chứng cứ khác do Ngân hàng cung cấp, có căn cứ để nhận định:

- Ngày 19/02/2017, hộ Đặng Thành L (gồm các thành viên: ông Đặng Thành L, bà Đỗ Thị Q) do ông L đại diện vay của Ngân hàng Chính sách xã hội (thông qua Phòng giao dịch huyện Đ) 50.000.000 đồng, lãi suất 0,55%/tháng (định kỳ trả lãi: 01 tháng/lần); thời hạn cho vay 36 tháng (định kỳ trả gốc: 12 tháng/kỳ, trả 3 kỳ, mỗi kỳ trả 12.500.000 đồng), thời hạn trả nợ cuối ngày 24/11/2020.

Trong quá trình vay vốn, hộ ông L đã sử dụng vốn vay không đúng mục đích, vi phạm nghĩa vụ trả gốc, trả lãi theo đúng cam kết, hiện nay các thành viên trong hộ đã đi khỏi địa phương.

Ngân hàng yêu cầu ông Đặng Thành L, bà Đỗ Thị Q trả 50.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ.

Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ. Cần áp dụng các Điều 90, 91, 95, 98 của Luật các tổ chức tín dụng, các Điều 134, 139, 288 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng: buộc ông Đặng Thành L và bà Đỗ Thị Q có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng các khoản sau:

- Nợ gốc 50.000.000 đồng;
- Nợ lãi tính từ ngày 18/8/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm là 383.041 đồng và tiền lãi từ ngày 01/10/2020 cho đến khi trả hết nợ.

[4] Về án phí: Buộc ông L, bà Q chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 90, 91, 95, 98 của Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 134, 139, 288, 357 của Bộ luật dân sự; các Điều 144, 147, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Chính sách- Xã hội.

1. Buộc ông Đặng Thành L và bà Đỗ Thị Q có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Chính sách- Xã hội (thông qua phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách- Xã hội huyện Đ, tỉnh Gia Lai) các khoản:

- Nợ gốc 50.000.000 đồng;
- Nợ lãi phát sinh tính từ ngày 18/8/2020 cho đến ngày xét xử sơ thẩm là 383.041 đồng.

Tổng cộng là: 50.383.041 đồng (năm mươi triệu ba trăm tám mươi ba ngàn không trăm bốn mươi một đồng).

2. Về án phí: Buộc ông Đặng Thành L và bà Đỗ Thị Q liên đới chịu 2.519.152 đồng (hai triệu năm trăm mười chín ngàn một trăm năm mươi hai đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Ngân hàng Chính sách- Xã hội không phải chịu án phí.

5. Các vấn đề khác:

Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án theo trình tự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Thời hạn kháng cáo của đương sự có mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày tuyên án, của đương sự vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Kể từ ngày 01/10/2020 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; Nếu không có thỏa thuận thì mức lãi suất được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TA tỉnh;
- VKS;
- CCTHADS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lại Hùng Hưng**